

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc nảy sinh, Công an các đơn vị, địa phương cần báo cáo về Bộ (qua Tổng cục Cảnh sát) để có hướng dẫn kịp thời./.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Lê Hồng Anh

BỘ CÔNG NGHIỆP

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 128/2004/QĐ-BCN ngày 12/11/2004 về việc chuyển Công ty Chế biến và Kinh doanh than Cẩm Phả thành Công ty cổ phần Chế biến và Kinh doanh than Cẩm Phả.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính

phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Tổng công ty Than Việt Nam (Tờ trình số 3752/TTr-HĐQT ngày 27 tháng 10 năm 2004), Phương án cổ phần hóa Công ty Chế biến và Kinh doanh than Cẩm Phả và Biên bản thẩm định Phương án của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Bộ ngày 05 tháng 11 năm 2004;

Theo đề nghị của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty Chế biến và Kinh doanh than Cẩm Phả (đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng công ty Than Việt Nam) gồm những điểm chính như sau:

1. Cơ cấu vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là 8.378.000.000 đồng (Tám tỷ, ba trăm bảy tám triệu đồng chẵn).

- Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước: 62,65%;

- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Công ty: 36,17%;

- Tỷ lệ cổ phần bán ra ngoài Công ty: 1,18%.

Trị giá một cổ phần: 100.000 đồng.

2. Giá trị thực tế của Công ty Chế biến

và Kinh doanh than Cẩm Phả tại thời điểm ngày 01 tháng 7 năm 2004 để cổ phần hóa (Quyết định số 2407/QĐ-TCKT ngày 14 tháng 9 năm 2004 của Bộ Công nghiệp) là 14.655.396.892 đồng. Trong đó, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty là 8.110.117.038 đồng.

3. Ưu đãi cho người lao động trong Công ty.

Tổng số cổ phần bán ưu đãi cho 212 lao động trong Công ty là 27.990 cổ phần với giá trị được ưu đãi là 839.700.000 đồng.

4. Về chi phí cổ phần hóa, đào tạo lại lao động và giải quyết lao động dôi dư, Công ty làm thủ tục, báo cáo Tổng công ty Than Việt Nam và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo các quy định hiện hành.

Điều 2. Chuyển Công ty Chế biến và Kinh doanh than Cẩm Phả thành Công ty cổ phần Chế biến và Kinh doanh than Cẩm Phả,

- Tên giao dịch quốc tế: CAMPHA COAL PROCESSING TRADING JOINT STOCK COMPANY;

- Tên viết tắt: CPT;

- Trụ sở chính: số 170 đường Trần Phú, phường Cẩm Tây, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Công ty cổ phần kinh doanh các ngành nghề:

- Chế biến, kinh doanh than;
- Quản lý, khai thác, kinh doanh cảng, bến, bãi;
- Dịch vụ bốc xúc; vận tải đường biển, đường sông và đường bộ;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị mỏ; kinh doanh hàng bách hóa tổng hợp;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Công ty cổ phần Chế biến và Kinh doanh than Cẩm Phả là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh; được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật; tổ chức, hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Tổng công ty Than Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo Công ty Chế biến và Kinh doanh than Cẩm Phả tiến hành bán cổ phần và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần theo đúng quy định hiện hành.

Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Tổng công ty Than Việt Nam có trách nhiệm điều hành công việc của Công ty cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động, đất đai cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc

Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Than Việt Nam, Giám đốc Công ty Chế biến và Kinh doanh than Cẩm Phả và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Chế biến và Kinh doanh than Cẩm Phả chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Thủ trưởng

Đỗ Hữu Hà

BỘ TÀI CHÍNH

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 82/2004/QĐ-BTC ngày 05/11/2004 về việc bổ sung Danh mục dự án vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 106/2004/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước;

Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1533/CP-CN ngày 14 tháng 10 năm 2004;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung Danh mục các dự án vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 54/2004/QĐ-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Dự án thiết kế chế tạo cầu cầu và đầu tư 2 chủng loại cầu (01 cống trục 450/30T khẩu độ 120m và 02 cầu chân đế 180/20T tầm với 55m) do Xí nghiệp cơ khí Quang Trung, tỉnh Ninh Bình và Công ty công nghiệp Tàu thủy Nam Triệu Hải Phòng (thuộc Tổng công ty công nghiệp Tàu thủy Việt Nam) làm chủ đầu tư.

Điều 2. Các dự án đầu tư nêu trên đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước. Thời hạn ký hợp đồng tín dụng giữa chủ đầu tư có dự án nêu trên với Quỹ Hỗ trợ phát triển đến hết ngày 31/12/2005.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi